



nǚ gōng
女工

noun · female worker

Example Sentences

tā zài gōng chǎng dāng nǚ gōng
她在工厂当女工。

She works as a female worker in a factory.

zhè xiē nǚ gōng měi tiān gōng zuò bā xiǎo shí
这些女工每天工作八小时。

These female workers work eight hours every day.

Trace each character, then write the word on your own.

女	女	女	女	女	女						
工	工	工	工	工	工						